

Số: 43/2012/NQ-HĐND

Thanh Hoá, ngày 05 tháng 12 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới
tỉnh Thanh Hóa đến năm 2015**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi nguyên tắc, cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số 391/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá; Báo cáo thẩm tra số 397/HĐND-BC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến tham gia của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành Tờ trình số 391/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng Nông thôn mới tỉnh Thanh Hoá đến năm 2015 với các nội dung sau:

1. Hỗ trợ đầu tư các công trình Trụ sở, Trạm y tế, Trung tâm văn hóa - thể thao xã:

a) Đối tượng và điều kiện hỗ trợ:

Hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới để xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo các công trình Trụ sở, Trạm y tế, Trung tâm văn hóa - thể thao xã có đủ các điều kiện sau:

- Xã đã đăng ký hoàn thành tiêu chí nông thôn mới đến năm 2015 được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phù hợp với điều kiện xây mới hoặc nâng cấp, cải tạo theo quy định sau:

Đối với công trình Trụ sở xã:

+ Xây dựng mới: Đối với các xã chưa có Trụ sở xã hoặc đã có nhưng đang là nhà cấp IV, đã xuống cấp nghiêm trọng, không đảm bảo an toàn; hoặc đã đầu tư xây dựng kiên cố nhưng diện tích sàn xây dựng dưới 300m².

+ Nâng cấp, cải tạo: Đối với các xã đã có trụ sở làm việc kiên cố với diện tích sàn xây dựng từ 300-600m², nay cần xây dựng bổ sung một số hạng mục để đạt chuẩn.

Đối với công trình Trạm y tế xã:

+ Xây dựng mới: Đối với các xã chưa có Trạm y tế xã, hoặc đã có nhưng đang là nhà cấp IV, đã xuống cấp nghiêm trọng, không đảm bảo an toàn; hoặc đã đầu tư xây dựng kiên cố nhưng diện tích sàn xây dựng dưới 150m², chưa đáp ứng nhu cầu khám và chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

+ Nâng cấp, cải tạo: Đối với các xã đã đầu tư xây dựng kiên cố với diện tích sàn xây dựng từ 150-300m², cần đầu tư thêm một số hạng mục để đạt chuẩn.

Đối với Trung tâm văn hóa - thể thao xã: Hỗ trợ đầu tư xây dựng mới đối với các xã chưa có, hoặc đã có Trung tâm văn hóa – thể thao xã nhưng đã hư hỏng, xuống cấp không thể sử dụng được cần phải xây dựng mới đồng bộ cả nhà văn hóa đa năng và sân thể thao phổ thông.

Các công trình xây mới, nâng cấp nêu trên sau khi được hỗ trợ đầu tư phải đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới.

- Có cam kết vốn đối ứng của Ủy ban nhân dân xã, được Ủy ban nhân dân huyện thẩm định và đồng ý đưa vào danh sách đề nghị tỉnh hỗ trợ;

- Có quyết định chủ trương đầu tư từ 01 tháng 01 năm 2013 trở đi;

- Trong một năm mỗi xã chỉ được hỗ trợ 01 công trình.

b) Mức hỗ trợ:

- *Công trình Trụ sở xã:*

+ Đối với các xã 30a, xã 135, xã bãi ngang ven biển: Hỗ trợ 4,5 tỷ đồng/công trình xây dựng mới; 1,3 tỷ đồng/công trình nâng cấp, cải tạo.

+ Đối với các xã miền núi không thuộc xã 30a, xã 135: Hỗ trợ 4 tỷ đồng/công trình xây mới; 1,2 tỷ đồng/công trình nâng cấp, cải tạo.

+ Đối với các xã còn lại: Hỗ trợ 3,5 tỷ đồng/công trình xây mới; 1 tỷ đồng/công trình nâng cấp, cải tạo.

- *Trạm y tế xã:*

+ Đối với các xã 30a, xã 135, xã bãi ngang ven biển: Hỗ trợ 2,2 tỷ đồng/công trình xây dựng mới; 650 triệu đồng/công trình nâng cấp, cải tạo.

+ Đối với các xã miền núi không thuộc xã 30a, xã 135: Hỗ trợ 2 tỷ đồng/công trình xây dựng mới; 600 triệu đồng/công trình nâng cấp, cải tạo.

+ Đối với các xã còn lại: Hỗ trợ 1,8 tỷ đồng/công trình xây mới; 550 triệu đồng/công trình nâng cấp, cải tạo.

- *Trung tâm văn hóa - thể thao xã:*

+ Đối với các xã 30a, xã 135, xã bãi ngang ven biển: Hỗ trợ 4,5 tỷ đồng/công trình xây mới.

+ Đối với các xã miền núi không thuộc xã 30a, xã 135: Hỗ trợ 4 tỷ đồng/công trình xây mới.

+ Đối với các xã còn lại: Hỗ trợ 3,5 tỷ đồng/công trình xây mới.

2. Hỗ trợ xã đạt chuẩn Nông thôn mới:

a) Đối tượng hỗ trợ: Các xã được cấp có thẩm quyền Quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

b) Mức hỗ trợ:

b) Mức hỗ trợ:

Các xã đạt chuẩn nông thôn mới: Hỗ trợ 1 tỷ đồng/xã; riêng các xã đạt chuẩn nông thôn mới được công nhận trong năm 2012: Hỗ trợ 1,5 tỷ đồng/xã.

3. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách:

- Kinh phí hỗ trợ đầu tư các công trình Trụ sở xã, Trạm y tế và Trung tâm văn hóa - thể thao xã: từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ cho Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Kinh phí hỗ trợ các xã đạt chuẩn nông thôn mới: Từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ cho Chương trình xây dựng nông thôn mới.

4. Thời gian thực hiện: Từ năm 2013-2015.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật, quy định cụ thể và tổ chức thực hiện, định kỳ báo cáo Hội đồng Nhân dân tỉnh.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2012./.

Nơi nhận:

- Văn phòng: QH, CTN, CP;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu QH tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực: HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Mai Văn Ninh